

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 27-01-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Nguyễn Văn Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Đình K, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Huỳnh Văn G trình bày:

Anh và anh Trần Đình K có quan hệ quen biết với nhau. Ngày 03/7/2019 anh có cho anh Khải vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để làm ăn và chi tiêu cá nhân, cả hai có thỏa thuận bằng miệng khi nào anh cần thì sẽ báo trước cho anh Khải vài ngày để anh K trả lại cho anh số tiền đã vay, có “giấy mượn

tiền” đề ngày 03/7/2019 do chính anh Khải viết và ký tên, khoản vay trên không có lãi suất.

Tháng 01/2020 anh có gặp trực tiếp anh K yêu cầu trả lại số tiền anh K đã vay nhưng anh K cứ hẹn nhiều lần mà không chịu trả, thời gian kéo dài cho đến nay.

Hiện số tiền anh K còn nợ anh là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Nay anh yêu cầu anh K phải trả dứt điểm một lần cho anh số tiền đã vay còn nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất 10%/năm.

Tại bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Trần Đình K trình bày:

Anh thống nhất với toàn bộ lời khai của anh Huỳnh Văn G về lần vay tiền cũng như số tiền đã vay, không có thỏa thuận lãi suất cũng như thời gian trả nợ. Anh đã vay của anh G số tiền là 20.000.000 đồng, hiện anh còn nợ anh G 20.000.000 đồng; cụ thể:

Ngày 03/7/2019: Anh vay của anh G 20.000.000 đồng, không có lãi suất, hai bên thỏa thuận miệng khi nào cần anh G báo trước cho anh vài ngày để anh trả lại số tiền đã vay cho anh G. Anh có viết giấy mượn tiền và ký nhận số tiền trên.

Nay anh thống nhất số nợ trên nhưng vì việc làm ăn của anh gặp khó khăn nên anh xin trả dần cho anh G mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin anh G không tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định. Nguyên đơn - Bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

-Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Căn cứ các tài liệu thu thập, diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn G, buộc anh Trần Đình K phải trả cho anh G số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng và tính lãi từ ngày Tòa thụ lý vụ án (ngày 11/10/2021) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/01/2022) theo mức lãi suất là 10%/năm. Không chấp nhận yêu cầu của anh K về xin trả dần số tiền nợ và xin không tính lãi cho anh G vì anh G không chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn G là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là anh Trần Đình K hiện đang cư trú tại thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa : Bị đơn anh Trần Đình K vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo lời trình bày của các đương sự cũng như các chứng cứ thu thập được, anh Huỳnh Văn G và anh Trần Đình K đều xác nhận: Anh Trần Đình K có quan hệ vay tiền của anh Huỳnh Văn G vào ngày 03/7/2019, có viết giấy mượn tiền, không thỏa thuận về lãi suất, còn về việc trả nợ thì khi nào anh G cần sẽ báo với anh K trước vài ngày để anh K trả lại cho anh G số tiền đã vay; anh K thừa nhận còn nợ tiền vay của anh G là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nhưng chưa trả. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Căn cứ nội dung trên giấy vay tiền thì đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không có lãi theo quy định tại Điều 463, 469 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Về số tiền nợ: Anh Trần Đình K còn nợ anh Huỳnh Văn G số tiền 20.000.000 đồng, anh G đã đòi nhiều lần nhưng anh Khải vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc anh Trần Đình K có nghĩa vụ phải trả cho anh G số tiền 20.000.000 đồng về khoản nợ tiền vay vào năm 2019 chưa thanh toán.

[2.3] Về lãi suất: Trong bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn G yêu cầu anh Trần Đình K trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) với số tiền còn nợ, thời gian tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 11/10/2021) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/01/2022). Do hai bên đều không có thỏa thuận về mức lãi suất nên lãi suất anh G yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015,

ngiht nờn chấp nhậ. Do vậy cần buộc anh Trần Đình K phải trả cho anh Huỳnh Văn G số tiền lấi là :

$(20.000.000\text{đồng} \times 0,83 \text{ \%/tháng} \times 03 \text{ tháng}) + (20.000.000\text{đồng} \times 0,028\text{\%/ngày} \times 16 \text{ ngày}) = 587.600 \text{ đồng.}$

Tổng cộng số tiền cần buộc anh Trần Đình K phải trả cho anh Huỳnh Văn G là 20.587.600 đồng (Hai mươi triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc anh Trần Đình K phải chịu án phí là:

$20.587.600 \text{ đồng} \times 5\% = 1.029.380 \text{ đồng.}$

Anh Huỳnh Văn G không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh G toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006950 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn G.
2. Buộc anh Trần Đình K phải có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn G tổng cộng số tiền là 20.587.600 đồng (Hai mươi triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm đồng); trong đó: tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lấi là 587.600 đồng về khoản nợ tiền vay vào ngày 03/7/2019 chưa thanh toán.
3. Bác yêu cầu của anh Trần Đình K về việc xin trả nợ dần tiền gốc và xin không trả lấi là không có căn cứ vì anh G không đồng ý.

Kể từ ngày anh Huỳnh Văn G có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Đình K không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Đình K phải chịu án phí là 1.029.380 đồng (Một triệu không trăm hai mươi chín nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Anh Huỳnh Văn G không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh G toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006950 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Triều